TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH Q	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 23 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH Q

- Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Chìu Tài M, sinh năm 1989.
2. Anh Tằng A S, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi hòa giải Chị Chìu Tài M và anh Tằng A S không thống nhất về đoàn tụ, hai đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M và anh S có 01 con chung là Tằng Vũ P, sinh ngày 04/03/2009. Chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[3] Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị M và anh S thuộc đối tượng dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chìu Tài M và anh Tằng A S.

- Về con chung: Chị Chìu Tài M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tằn Vũ Ph, sinh ngày 04/03/2009 đến tuổi thành niên, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chìu Tài M và anh Tằng A S được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Trần Thị Thu Nga